

THỦ ẤN CỦA KIM CƯƠNG TÁT ĐỎA

Biên dịch: HUYỀN THANH

Kim Cương Tát Đỏa (tên Phạn là Vajrasatva) là vị Tổ truyền Pháp thứ hai của Mật Giáo. **Vajra** (Phộc Nhật La) nghĩa là Kim Cương. **Satva** (Tát Đỏa) dịch ý là Hữu Tình, dũng mãnh... Lược xưng là Kim Tát, hoặc xưng là Kim Cương Thủ, Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ, Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ, Trì Kim Cương Cụ Tuệ Giả, Kim Cương Thượng Thủ, Đại Dược Kim Cương, Nhất Thiết Như Lai Phổ Hiền, Phổ Hiền Tát Đỏa, Phổ Hiền Kim Cương Tát Đỏa, Kim Cương Thắng Tát Đỏa, Kim Cương Tạng, Chấp Kim Cương, Bí Mật Chủ.

Mật Hiệu là Chân Như Kim Cương, hoặc Đại Dũng Kim Cương.

Tôn này dùng Tâm Tịnh Bồ Đề bền chắc chẳng động, dũng mãnh giáng phục tất cả Ngoại Đạo Hữu Tình cho nên gọi là Đại Dũng. Do Tâm Tịnh Bồ Đề là **Thể Căn Bản Sở Y** của hằng sa Công Đức nên có tên gọi là Chân Như.



Trong Kim Cương Giới Mạn Đà La thì Tôn này là một trong bốn vị Bồ Tát thân cận của Đức A Súc Như Lai ở phương Đông, được sinh ra từ Thể Tính **Bồ Đề Kiên Lao** của tất cả Như Lai, tức là một trong 16 vị Bồ Tát của Kim Cương Giới

1_ Lý Thú Kinh Kim Cương Tát Đỏa Thủ Ấn (1):

Hai tay tác Ngoại Phộc, dựng đứng hai ngón giữa như cây kim; hai ngón út, hai ngón cái đều tự dựng đứng. Đây là Kim Cương Tát Đỏa Ấn trong Tam Muội Gia Hội.

Tham chiếu Ngũ Cổ Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ मन्सुख वज्रसत्वा जहं हुं वामं ह्ये सुता

OM MAHÀ-SUKHA VAJRA-SATVA JAḤ HÙM VAM HOḤ SURATA-STVAM

2_ Kim Cương Tát Đỏa Thủ Ấn (2):

Bản Ấn được trích ra từ Kinh **Lý Thú**. Hai tay đều tác Kim Cương Quyền, ngửa Quyền phải để ở trên ngực phải, lật úp Quyền trái để ở bên eo lưng trái. Đây là Kim Cương Tát Đỏa Linh Trí Xử Ấn. Đưa quyền phải lên xuống lay động ba lần; hoặc là giương mở năm ngón tay đưa lên xuống múa động ba lần như dạng nện chày, nhưng tay phải có rút ném hay không thì các nhà nói khác nhau.



Chân Ngôn là:

ॐ

HÙM

Mỗi một Đoạn Ấn đều dùng Chân Ngôn này.

3_ Kim Cương Tát Đỏa Ngũ Bí Mật Đại Độc Cổ Ấn:

Trích ra từ Đoạn thứ 17 trong Kinh **Lý Thú** tức là Đại Độc Cổ Ấn, Cực Hỷ Tam Muội Gia Ấn đồng với Vật Ấn trong Kinh Lý Thú. Tức hai tay tác Ngoại Phộc, dựng đứng hai ngón cái, hai ngón út cùng chạm đầu ngón, hai ngón giữa cài chéo nhau ở trong lòng bàn tay sao cho đầu ngón hướng mặt về nhau cùng hợp như hình mũi tên trên cây cung.



Biểu thị của điều này là: Hai ngón cái, hai ngón út là cây cung Độc Cổ của **Tâm Tịnh Bồ Đề**. Hai ngón giữa là mũi tên Trí của **Định Tuệ chẳng hai**; hoặc là mũi tên của **Đồng Thể Đại Bi**.

Ấn này lại xưng là Hỷ Duyệt Tam Muội Gia Ấn, Duyệt Hỷ Tam Muội Gia Ấn, Đại Tam Muội Gia Chân Thật Gia Tố Đa La Đại Thệ Chân Thật Ấn, Đại Thệ Chân Thật Khế, Đại Lạc Kim Cương Bất Không Tam Muội Gia Tùy Tâm Ấn, Nhất Thiết Chư Phật Như Lai An Lạc Duyệt Ý Hoan Hỷ Tam Muội Gia Ấn, Phổ Hiền Bồ Tát Tam Muội Gia Ấn, Đại Dục Ấn.

Chân Ngôn là:

ॐ
HUM

4_ Kim Cương Tát Đỏa Yết Ma Ấn:

Đồng với Đoạn Ấn đầu tiên của mỗi một Đoạn Ấn trong Kinh Lý Thú với Kim Cương Tát Đỏa Sơ Tập Hội Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ वरुसत्त्व ह्र
OM VARA-SATVA ÀH

5_ Kim Cương Tát Đỏa Tam Muội Gia Ấn:

Thủ Ấn của Kim Cương Tát Đỏa trong Tam Muội Gia Hội của Kim Cương Giới.

Kết Pháp là: Hai tay tác Ngoại Phộc, duỗi dựng hai ngón trỏ cùng hợp nhau.



Chân Ngôn là:

ॐ समय ह्र
OM SAMAYA STVAM

31/12/2008